

Quy định của EU về quản lý và phân bổ HNTQ đối với mặt hàng gạo trong Hiệp định EVFTA

Quy định của EU về việc quản lý và phân bổ HNTQ đối với mặt hàng gạo trong khuôn khổ Hiệp định EVFTA đã chính thức được EU đăng trên Công báo vào ngày 10 tháng 07 năm 2020 và sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 8 năm 2020.

Trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA), tại Chương 2, Phụ lục 2-A, EU cam kết dành hạn ngạch thuế quan (HNTQ) cho Việt Nam đối với gạo với lượng hạn ngạch là 80.000 tấn/năm, trong đó gạo thơm đã xay xát với lượng hạn ngạch là 30.000 tấn/năm. Theo đó, các lô hàng gạo thơm khi xuất khẩu vào thị trường EU phải tuân thủ theo quy định thực thi của EU về việc mở và tiếp nhận HNTQ nhập khẩu cho gạo có xuất xứ từ Việt Nam.

Các doanh nghiệp có thể tìm đọc thêm thông tin về dự thảo Quy định của EU về việc quản lý và phân bổ HNTQ đối với mặt hàng gạo đã được Trung tâm WTO và Hội nhập đăng tải tại [đây](#). Quy định này đã chính thức được EU đăng trên Công báo vào ngày 10 tháng 07 năm 2020 và sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 8 năm 2020.

Liên quan đến lượng TRQ gạo, EC đã đưa ra hạn ngạch nhập khẩu cụ thể cho từng loại gạo đối với từng giai đoạn trong năm như sau:

Mã HS	Khối lượng	Số đơn hàng	Giai đoạn phân bổ			
			01/01 - 31/3	01/4 - 30/6	1/7 - 30/9	1/10 - 31/12
1006.10.30 1006.10.50 1006.10.71 1006.10.79 1006.20.11; 1006.20.13 1006.20.15; 1006.20.17 1006.20.92; 1006.20.94 1006.20.96; 1006.20.98	20000 tấn	09.4729	10000 tấn	5000 tấn	5000 tấn	-
1006.30.21; 1006.30.23 1006.30.25; 1006.30.27 1006.30.42; 1006.30.44	30000 tấn	09.4730	15000 tấn	7500 tấn	7500 tấn	-

1006.30.46; 1006.30.48						
1006.30.61; 1006.30.63						
1006.30.65; 1006.30.98						
1006.30.67; 1006.30.92						
1006.30.94; 1006.30.96						
1006.10.30 1006.10.50 1006.10.71 1006.10.79						
1006.20.11; 1006.20.13						
1006.20.15; 1006.20.17						
1006.20.92; 1006.20.94						
1006.20.96; 1006.20.98						
1006.30.21; 1006.30.23						
1006.30.25; 1006.30.27	30000 tấn	09.4731	15000 tấn	7500 tấn	7500 tấn	-
1006.30.42; 1006.30.44						
1006.30.46; 1006.30.48						
1006.30.61; 1006.30.63						
1006.30.65; 1006.30.67						
1006.30.92; 1006.30.94						
1006.30.96; 1006.30.98						

Theo thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU, ngày 7/5/2021, EU đã ban hành Quy định thực thi (EU) 2021/760 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2020/761 và (EU) 2020/1988 liên quan đến hệ thống quản lý một số hạn ngạch thuế quan có giấy phép và bãi bỏ Quy định thực thi (EU) 2020/991.

Quy định thực thi (EU) 2021/760 có hiệu lực từ ngày 11/5/2021. Tuy nhiên, đối với gạo nhập khẩu có nguồn gốc từ Việt Nam trong hạn ngạch thuế quan theo Hiệp định EVFTA, quy định này có hiệu lực từ ngày 1/1/2022.

Cụ thể, theo khoản f, mục 3, Phụ lục I của Quy định số 2021/760, việc phân bổ và thực thi hạn ngạch thuế quan của EU dành cho Việt Nam đối với 80.000 tấn gạo/năm theo Hiệp định EVFTA như sau: Đối với 20.000 tấn gạo xay, 10.000 tấn phân bổ cho giai

đoạn từ ngày 1/1 đến ngày 31/3; 5.000 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/4 đến ngày 30/6; 5.000 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/7 đến ngày 30/9; không phân bổ hạn ngạch cho giai đoạn từ ngày 1/10 đến ngày 31/12.

Đối với 30.000 tấn gạo xát thường: 15.000 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/1 đến ngày 31/3; 7.500 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/4 đến ngày 30/6; 7.500 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/7 đến ngày 30/9; không phân bổ hạn ngạch cho giai đoạn từ ngày 1/10 đến ngày 31/12.

Đối với 30.000 tấn gạo thơm (9 giống: Jasmine 85, ST 5, ST 20, Nàng Hoa 9, VD 20, RVT, OM 4900, OM 5451, Tài nguyên Chợ Đào): 15.000 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/1 đến ngày 31/3; 7.500 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/4 đến ngày 30/6; 7.500 tấn phân bổ cho giai đoạn từ ngày 1/7 đến ngày 30/9; không phân bổ hạn ngạch cho giai đoạn từ ngày 1/10 đến ngày 31/12.

Việc đặt cọc bảo đảm thực thi giấy phép hạn ngạch gạo là 30 Euro/tấn.

Tài liệu chi tiết được đính kèm dưới đây:

-  Quy định 2021/760 ngày 7 tháng 5 năm 2021
https://trungtamwto.vn/file/20877/l_16220210510en00250045.pdf.en.pdf
-  Quy định 2020/991 ngày 13 tháng 5 năm 2020
https://trungtamwto.vn/file/19567/celex_32020r0991_en_txt.pdf